

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST.

Ngày: 22/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Dũng.

2. Ông Trương Văn Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (H Tỷ), sinh năm 1987; tại: Đồng Nai.

Cư trú tại: Ấp SN, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/12.

Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị C.

Vợ: Chung sống với Phan Thị Thu T, sinh năm 1988 không đăng ký kết hôn.

Tiền án:

+ Ngày 18/10/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. (Bản án số: 631/2007/HSST)

+ Ngày 21/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 21/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 770/2011/HSST)

+ Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 58/2014/HSST)

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/8/2017. Hiện bị cáo Nguyễn Văn Hải đang bị tạm giam tại Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Có mặt)

2. **Lê Văn Duy K** (Bo), sinh năm 1991; tại: Đồng Nai.

Cư trú tại: Không xác định.

Chỗ ở hiện nay: Không xác định.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 3/12.

Con ông Lê Hoàng L và bà Dương Thị M.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 05/01/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 02/2010/HSST)

+ Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 110/2011/HSST)

+ Ngày 10/10/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 213/2013/HSST)

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017.

(Có mặt)

- *Người bị hại*: Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp SN, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Ấp 1, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn H (H Tỷ) và Lê Văn Duy K (Bo) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H (H Tỷ) và Lê Văn Duy K (Bo) là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 03 giờ 30, ngày 03/8/2017 H điện thoại rủ K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Khi đi K mang theo 01 (một) cái đoạn là dụng cụ để bẻ khóa xe do K tự chế rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C6J078972, số khung RLCS5C6J0EY078961, gắn biển số 60B6-038.20 đến đón H tại xã XB, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tại đây, K giao xe mô tô

cho H điều khiển chở K đến huyện CM để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến ấp 1, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai, H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 60B6 - 357.17 của anh Trần Ngọc K đang dựng phía trước dãy phòng trọ HL và không có người trông coi nên H dừng xe lại và cảnh giới cho K vào lấy trộm xe, K lén lút đến dùng đoản tự chế bẻ khóa xe, do xe mô tô của anh K có gắn thiết bị chống trộm hú còi nên chị Phan Thị Thanh T phát hiện, truy hô H và K bỏ xe chạy thoát. Đến ngày 26/8/2017 H bị Công an huyện CD, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bắt giữ; ngày 04/10/2017 K cũng bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tố tụng số: 48/KL.HĐĐG ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Cẩm Mỹ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 60B6-357.17, trị giá 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn Duy K (Bo) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn Duy K (Bo) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù; bị cáo Lê Văn Duy K mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản xe Honda Airblade, biển số 60B6-357.17 đã thu hồi hoàn trả lại cho anh Trần Ngọc K. Do ổ khóa công tắc xe Honda Airblade các bị cáo làm hư hỏng, anh K đã thay ổ khóa mới và có yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh K số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý trả lại cho anh K số tiền trên nên đề nghị buộc bị cáo H phải trả lại cho anh Trần Ngọc K số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab E, màu đen của bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 sim Viettel 4G có số thuê bao 01675869424; 01 túi nhựa màu đen, 05 cái đoản bằng sắt và 01 tay cầm bằng sắt dùng để gắn đoản do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn Duy K đã khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo khai vào ngày 03/8/2017 các bị cáo có hành vi lén lút chiếm

đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 60B6 - 357.17 của anh Trần Ngọc K, giá trị 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Lời khai nhận tội của các bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn Duy K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo thực hiện hành vi chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình, thực hiện một cách lén lút nhằm để che giấu hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, các bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm.

Trong vụ án nhận thấy vai trò của bị cáo Nguyễn Văn H là người chủ mưu, rủ rê bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Lê Văn Duy K vai trò đồng phạm, khi được H rủ trộm cắp tài sản, bị cáo đồng tình ngay và tham gia rất tích cực, chính bị cáo đã chuẩn bị công cụ để thực hiện tội phạm và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bản thân bị cáo H đã có 04 tiền án, bị cáo K có 03 tiền án và đều chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, mức án từng bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tài sản cũng đã được thu hồi hoàn trả lại cho người bị hại.

Biện pháp tư pháp:

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Ngọc K đã được thu hồi hoàn trả lại cho anh K. Tại phiên tòa anh Trần Ngọc K vắng mặt, tại hồ sơ vụ án anh K có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng) tiền thay ổ khóa công tắc xe do các bị cáo dùng đoạn bẻ khóa làm hư hỏng. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý trả lại cho anh K số tiền trên nên buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Trần Ngọc K số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C6J078972, số khung RLCS5C6J0EY078961 do H và K trộm cắp tại thị trấn NG,

huyện CD, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 biển số 60B6- 038.20. Qua xác minh là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX chủ sở hữu là của anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1988, cư trú tại: ấp 1, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Chiếc xe trên đã bị mất trộm vào ngày 15/7/2017 tại ấp 1, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab E, màu đen là tài sản của bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 sim Viettel 4G có số thuê bao 01675869424, 01 túi nhựa màu đen, 05 cái đoạn băng sắt và 01 tay cầm băng sắt dùng để gắn đoạn do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

(Số vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (H Tỷ) và Lê Văn Duy K (Bo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H (H Tỷ) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/8/2017.

- Bị cáo Lê Văn Duy K (Bo) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (H Tỷ) phải trả lại cho anh Trần Ngọc K số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng)

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab E, màu đen là tài sản của bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim Viettel 4G có số thuê bao 01675869424, 01 túi nhựa màu đen, 05 cái đoạn băng sắt và 01 tay cầm băng sắt dùng để gắn đoạn do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017)

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H (H Tỷ) và Lê Văn Duy K (Bo) mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H còn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ trích sao bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh